**MẪU NHẬN XÉT HỌC SINH TIỂU HỌC THEO THÔNG TƯ 22**

**1. Mẫu nhận xét học bạ**

Dưới đây là mẫu nhận xét năng lực phẩm chất theo Thông tư 22, nhận xét học bạ theo Thông tư 22 cho học sinh tiểu học. Thầy cô tham khảo khi tiến hành nhận xét, đánh giá học sinh vào giữa kì, cuối mỗi học kì và cho cả năm học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn** | **Nhận xét** |
| **Tiếng Việt** | - Đọc viết tốt  - Nghe, đọc, viết tốt  - Kĩ năng nghe viết tốt  - Đọc to, rõ ràng lưu loát. Câu văn ngắn gọn, dễ hiểu  - Biết tìm từ và đặt câu đúng, biết sử dụng vốn từ phong phú để viết thành câu, đoạn văn ngắn  - Chữ viết đều, đẹp. Hiểu nội dung bài nhanh  - Trả lời tốt các câu hỏi bài tập đọc  - Nắm vững vốn từ và đặt câu đúng. Viết văn lưu loát |
| **Toán** | - Tính toán nhanh, giải toán đúng  - Thực hành thành thạo các bài tập  - Thuộc các bảng cộng, trừ, nhân, chia. Vận dụng giải toán tốt  - Nắm chắc kiến thức đã học  - Tính toán nhanh, chính xác trong giải toán có lời văn  - Biết xác định đề toán. Tính toán nhanh |
| **Tự nhiên và Xã hội** | - Nắm được nội dung bài học và vận dụng làm bài tập tốt  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống  - Nhận biết được các loài vật dưới nước và trên bờ  - Vận dụng kiến thức đã học và thực hiện tốt |
| **Đạo đức** | - Biết xử lí tình huống trong bài tốt  - Biết nêu tình huống và giải quyết tình huống theo nội dung bài học  - Biết vận dụng nội dung bài học vào thực tiễn tốt  - Thực hiện tốt hành vi đạo đức đã học vào cuộc sống  - Ngoan ngoãn, lễ phép. Ứng xử đúng hành vi đạo đức trong thực tiễn  - Nắm được hành vi đạo đức đã học và làm bài tập tốt |
| **Thủ công** | - Nắm chắc các quy trình gấp, cắt, dán các sản phẩm  - Có năng khiếu gấp, cắt dán biển báo giao thông  - Có năng khiếu về gấp, cắt dán theo mẫu  - Có năng khiếu làm dây đeo đồng hồ, làm vòng đeo tay,…  - Biết gấp, cắt, dán theo quy trình  - Khéo tay khi làm các sản phẩm thủ công |
| **Âm nhạc** | - Thuộc lời ca, giai điệu.  - Hát hay, biểu diễn tự nhiên  - Có năng khiếu hát và biểu diễn  - Giọng hát khỏe, trong. Biểu diễn tự tin |
| **Mỹ thuật** | - Vẽ đẹp  - Có năng khiếu vẽ  - Có năng khiếu nặn các con vật  - Vẽ theo mẫu đúng  - Biết phối hợp màu sắc khi vẽ  - Biết trang trí đường diềm, tô màu tự nhiên  - Biết vẽ dáng người, con vật, cốc theo mẫu  - Có năng khiếu vẽ theo chủ đề  - Biết vẽ, nặn các con vật  - Có tính sáng tạo khi vẽ, trang trí. |
| **Thể dục** | - Tập hợp được theo hàng dọc và biết cách dàn hàng.  - Thực hiện được các tư thế của tay khi tập Rèn luyện tư thế cơ bản.  - Thực hiện được các tư thế của chân và thân người khi tập Rèn luyện tư thế cơ bản.  - Biết cách chơi và tham gia được các Trò chơi.  - Tập hợp đúng hàng dọc và điểm số đúng.  - Biết cách chơi, tham gia được các Trò chơi và chơi đúng luật.  - Thực hiện được bài Thể dục phát triển chung  - Hoàn thiện bài Thể dục phát triển chung  - Thực hiện đứng nghiêm, nghỉ và quay phải, quay trái đúng hướng.  - Giữ được thăng bằng khi làm động tác kiễng gót và đưa 1 chân sang ngang.  - Tham gia được vào các trò chơi. Chơi đúng luật của trò chơi.  - Biết hợp tác với bạn trong khi chơi.  - Sáng tạo, linh hoạt trong khi chơi.  - Thực hiện các động tác theo đúng nhịp hô.  - Thuộc bài Thể dục phát triển chung.  - Thực hiện bài Thể dục phát triển chung nhịp nhàng và đúng nhịp hô.  - Tích cực tập luyện, đoàn kết, kỷ luật, trật tự.  - Xếp hàng và tư thế đứng nghiêm, nghỉ đúng.  - Thực hiện được những động tác Đội hình đội ngũ.  - Biết chào, báo cáo và xin phép khi ra vào lớp.  - Thực hiện được đi thường theo nhịp.  - Biết cách chơi và tham gia được Trò chơi.  - Biết cách đi thường theo hàng dọc.  - Thực hiện được các động tác Thể dục rèn luyện tư thế cơ bản.  - Tích cực tham gia tập luyện.  - Thực hiện được các bài tập rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản.  - Thực hiện được những bài tập phối hợp và khéo léo.  - Tham gia được các trò chơi đúng luật.  - Tích cực, sáng tạo trong khi chơi.  - Tập hợp đúng hàng dọc, điểm số chính xác và biết cách dàn hàng, dồn hàng theo hàng dọc.  - Biết cách tập hợp hàng ngang, cách dóng hàng và điểm số theo hàng ngang.  - Đứng nghiêm, nghỉ đúng. Thực hiện quay phải, trái đúng.  - Thực hiện được đi chuyển hướng phải, trái.  - Thực hiện được các bài Rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản.  - Linh hoạt, sáng tạo trong học tập.  - Thực hiện đầy đủ các bài tập trên lớp.  - Tích cực và siêng năng tập luyện.  - Thực hiện đúng các động tác cả bài Thể dục phát triển chung với hoa hoặc cờ.  - Hợp tác, đoàn kết với bạn trong khi chơi.  - Linh hoạt, sáng tạo trong khi chơi các Trò chơi.  - Thực hiện các động tác của Bài thể dục đúng phương hướng và biên độ.  - Phối hợp nhịp nhàng các bộ phận cơ thể khi tập luyện.  - Hoàn thành các động tác, bài tập, kỹ thuật các môn học.  - Bước đầu biết ứng dụng một số động tác vào hoạt động và tập luyện.  - Thực hiện đủ lượng vận động của những bài tập, động tác mới học.  - Thực hiện được một số bài tập của môn Thể thao tự chọn.  - Bước đầu biết phối hợp các động tác ném bóng đi xa hoặc trúng đích.  - Tự tổ chức được nhóm chơi Trò chơi.  - Thực hiện các động tác đúng phương hướng và biên độ.  - Điều khiển được chơi trò chơi đơn giản trong nhóm.  - Vận dụng được một số động tác vào hoạt động học tập và sinh hoạt.  - Tổ chức được nhóm chơi trò chơi và hướng dẫn được những trò chơi đơn giản. |
| **Các Năng Lực** | |
| **Tự phục vụ, tự quản** | - Vệ sinh cá nhân sạch sẽ  - Quần áo, đầu tóc luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Chuẩn bị đồ dùng học tập chu đáo  - Chấp hành nội quy lớp học  - Tích cực tham gia tốt nội quy của trường, lớp  - Tự hoàn thành nhiệm vụ được giao |
| **Giao tiếp hợp tác** | - Biết hợp tác theo nhóm để thảo luận  - Mạnh dạn khi giao tiếp  - Ứng xử thân thiện với mọi người  - Diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu  - Biết lắng nghe người khác  - Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu  - Trình bày rõ ràng, ngắn gọn khi trao đổi |
| **Tự học và giải quyết** | - Có khả năng phối hợp với bạn bè khi làm việc theo nhóm  - Biết tìm kiếm sự trợ giúp của thầy cô, bạn bè  - Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nội dung tự học cá nhân, nhóm  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập  - Tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp  - Có khả năng tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân  - Biết tự đánh giá kết quả học tập  - Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc theo nhóm |
| **Các Phẩm Chất** | |
| **Chăm học chăm làm** | - Chăm làm việc nhà giúp bố mẹ ( ông bà)  - Tích cực làm đẹp trường lớp  - Thường xuyên trao đổi với bạn bè  - Tích cự tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp  - Chăm chỉ, tự giác học  - Tích cự tham gia các hoạt động học tập  - Tích cực tham gia học tập theo nhóm |
| **Tự trọng, Tự tin, …** | - Mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ  - Sẵn sàng nhận lỗi khi mình làm sai  - Nhận làm việc vừa sức mình  - Tự tin trong học tập  - Tự chịu trách nhiệm về các việc mình làm  - Mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân  - Tôn trọng lời hứa |

**2.  Nhận xét năng lực, phẩm chất theo Thông tư 22**

**1. NĂNG LỰC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực** | **Nhận xét** |
| **Tự phục vụ, tự quản** | - Ý thức phục vụ bản thân tốt.  - Chuẩn bị tốt bài học, bài làm trước khi đến lớp .  - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp chu đáo.  - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, dụng cụ học tập khi đến lớp.  - Sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp, gọn gàng  - Biết giữ gìn dụng cụ học tập.  - Ý thức phục vụ bản thân tốt.  - Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân.Trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  - Còn quên sách vở, đồ dùng học tập.  - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập nhưng chưa giữ gìn cẩn thận.  - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp chưa chu đáo. |
| **Hợp tác** | - Giao tiếp tốt: nói to, rõ ràng.  - Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.  - Có sự tiến bộ khi giao tiếp. Nói to, rõ ràng.  - Trình bày vấn đề rõ ràng, ngắn gọn.  - Trình bày rõ ràng, mạch lạc  - Biết hợp tác nhóm và tích cực giúp đỡ bạn trong nhóm.  - Tích cực tham gia hoạt động nhóm và trao đổi ý kiến với bạn.  - Chấp hành tốt sự phân công trong sinh hoạt nhóm.  - Hợp tác trong nhóm tốt.  - Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm  - Tổ chức, hợp tác nhóm có hiệu quả  - Còn rụt rè trong giao tiếp.  - Chưa mạnh dạn khi giao tiếp  - Chưa tích cực tham gia hợp tác nhóm và trao đổi ý kiến. |
| **Tự học và giải quyết vấn đề** | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.  - Luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao.  - Tự giác hoàn thành bài tập trên lớp.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập cá nhân.  - Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - Biết tự học, tự giải quyết các vấn đề học tập.  - Có khả năng tự học.  - Chưa có khả năng tự học mà cần sự giúp đỡ của thầy cô, cha mẹ.  - Có khả năng hệ thống hóa kiến thức.  - Ý thức tự học, tự rèn chưa cao  - Có ý thức tự học, tự rèn. |

**2. PHẨM CHẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chăm học, chăm làm** | - Đi học chuyên cần, đúng giờ.  - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Chăm học. Tích cực hoạt động .  - Tích cực tham gia văn nghệ của lớp và trường.  - Tích cực tham gia các phong trào lớp và trường.  - Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Biết giúp đỡ ba mẹ công việc nhà, giúp thầy cô công việc lớp.  - Tham gia hoạt động cùng bạn nhưng chưa tích cực.  - Năng nổ tham gia phong trào thể dục thể thao của trường, lớp.  - Ham học hỏi, tìm tòi  - Tích cực tham gia giữ vệ sinh trường lớp  - Thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn, thầy cô giáo. |
| **Tự tin, trách nhiệm** | - Tự tin khi trả lời .  - Mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân trước tập thể.  - Mạnh dạn phát biểu xây dựng bài.  - Tích cực phát biêu xây dựng bài.  - Tự chịu trách nhiệm về các việc làm của bản thân, không đổ lỗi cho bạn.  - Mạnh dạn nhận xét, góp ý cho bạn.  - Chưa mạnh dạn trao đổi ý kiến. |
| **Trung thực, kỉ luật** | - Trung thực, thật thà với bạn bè và thầy cô.  - Không nói dối, nói sai về bạn.  - Biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - Biết giữ lời hứa với bạn bè, thầy cô.  - Chấp hành tốt nội quy trường, lớp.  - Thật thà, biết trả lại của rơi cho người đánh mất. |
| **Đoàn kết, yêu thương** | - Hòa đồng với bạn bè.  - Hòa nhã, thân thiện với bạn bè.  - Đoàn kết, thân thiện với bạn trong lớp.  - Cởi mở, thân thiện, hiền hòa với bạn.  - Kính trọng thầy, cô giáo.  - Kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè.  - Biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.  - Yêu quý bạn bè và người thân.  - Quan tâm, giúp đỡ bạn bè.  - Lễ phép, kính trọng người lớn, biết giúp đỡ mọi người.  - Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.  - Biết giúp đỡ, luôn tôn trọng mọi người  - Luôn nhường nhịn bạn  - Biết quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè  - Kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tự học và giải quyết vấn đề** | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.  - Mạnh dạn phát biểu xây dựng bài. Luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao.  - Tự giác hoàn thành bài tập trên lớp.  - Giải quyết tốt các vấn đề học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập cá nhân.  - Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - Biết tự học, tự giải quyết các vấn đề học tập.  - Có khả năng tự học  - Chưa có khả năng tự học mà cần sự giúp đỡ của thầy cô, cha mẹ.  - Có khả năng hệ thống hóa kiến thức  - Ý thưc tự học, tự rèn chưa cao  - Khả năng ghi nhớ còn hạn chế  - Khả năng tư duy tốt  - Có ý thức tự học, tự rèn. |

**IV. Mẫu nhận xét học sinh tiểu học theo Thông tư 22 số 2**

**1. Nhận xét học bạ theo thông tư 22 các môn học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn** | **Nhận xét** |
| **Tiếng việt** | - Đọc khá lưu loát ; chữ viết còn yếu cần rèn viết nhiều hơn; nắm vững kiến thức để áp dụng thực hành khá tốt. Biết dùng từ đặt câu.  - Đọc chữ trôi chảy và diễn cảm, chữ viết đúng và đẹp.  - Đọc tốt, có nhiều sáng tạo trong bài văn.  - Đọc to, rõ ràng hơn so với đầu năm, chữ viết đẹp, đều nét.  - Học có tiến bộ, đã khắc phục được lỗi phát âm r/d….  - Viết được câu có đủ thành phần, diễn đạt được ý của mình.  - Chữ viết có tiến bộ hơn so với đầu năm học. Đọc lưu loát, diễn cảm (đối với lớp 4,5 )  - Viết có tiến bộ nhiều, nhất là đã viết đúng độ cao con chữ.  - Đọc bài lưu loát, diễn cảm. Có năng khiếu làm văn.  - Vốn từ phong phú, viết câu có đủ thành phần.  - Đọc viết, to rõ lưu loát, cần luyện thêm chữ viết.  - Đọc viết, to rõ lưu loát, hoàn thành tốt bài kiểm tra ( 10 điểm)  - Đọc viết, to rõ lưu loát, biết ngắt nghỉ đúng…..  - Đọc to, rõ ràng hơn so với đầu năm”, “đã khắc phục được lỗi phát âm l/n”;  - Có tiến bộ trong trả lời câu hỏi”; “Viết được câu có đủ thành phần, diễn đạt được ý của mình”.  - Vốn từ của con rất tốt hoặc khá tốt  - Vốn từ của con còn hạn chế, cần luyện tìm từ nhiều hơn nhé” |
| **Toán** | - Nắm vững kiến thức và áp dụng thực hành tốt. Cần bồi dưỡng thêm toán có lời văn. - Nắm vững kiến thức. Kỹ năng tính toán tốt. - Có sáng tạo trong giải toán có lời văn và tính nhanh. - Thực hiện thành thạo các phép tính, có năng khiếu về tính nhanh. - Có năng khiếu về giải toán có yếu tố hình học. - Có tiến bộ hơn trong thực hiện phép tính chia. - Có tiến bộ hơn về đọc và viết số (lớp 1 ) - Có tiến bộ nhiều trong thực hiện phép tính cộng, trừ. (lớp 1,2 ) - Biết tính thành thạo các phép tính, hoàn thành bài kiểm tra (9 điểm) - Tính toán nhanh, nắm được kiến thức cơ bản - Học tốt, biết tính thành thạo các phép tính… - Học khá, biết tính thành thạo các phép tính… - Học tốt, biết tính thành thạo chu vi và diện tích của các hình chữ nhật và hình vuông. Giải đúng các bài toán có lời văn”. - Giỏi toán, tính nhanh thành thạo các phép tính |
| **Môn Ngoại ngữ:** | - Có tinh thần học tập nhưng kĩ năng tiếp thu kiến thức còn hạn chế  - Có thái độ học tập tích cực, kiến thức tiếp thu có tiến bộ.  - Kiến thức tiếp thu còn hạn chế,kỹ năng vận dụng để giao tiếp còn chậm  - Có thái độ học tập tích cực,kiến thức tiếp thu biết vận dụng,kỹ năng sử dụng vào giao tiếp tương đối tốt.  - Tiếp thu kiến thức tốt, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động tốt. |
| **Môn khoa học, Lịch sử và Địa lí:** | Dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng cùng với bài kiểm tra để nhận xét. Ví dụ:  - Chăm học. Tích cực phát biểu xây dựng bài.  - Chăm học. Tiếp thu bài nhanh. Học bài mau thuộc.  - Có tiến bộ trong trả lời câu hỏi.  - Học có tiến bộ, có chú ý nghe giảng hơn so với đầu năm.  - Tích cực, chủ động tiếp thu bài học.  - Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học. |
| **Tự nhiên và Xã hội** | - Nắm được nội dung bài học và vận dụng làm bài tập tốt  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống  - Nhận biết được các loài vật dưới nước và trên bờ  - Vận dụng kiến thức đã học và thực hiện tốt  - Chăm học, tiếp thu bài nhanh.  - Hoàn thành nội dung các bài học ở HKI.  - Biết giữ vệ sinh và phòng bệnh cho mình và người khác. |
| **Đạo đức** | - Biết xử lí tình huống trong bài tốt  - Biết nêu tình huống và giải quyết tình huống theo nội dung bài học  - Biết vận dụng nội dung bài học vào thực tiễn tốt  - Thực hiện tốt hành vi đạo đức đã học vào cuộc sống  - Ngoan ngoãn, lễ phép. Ứng xử đúng hành vi đạo đức trong thực tiễn  - Nắm được hành vi đạo đức đã học và làm bài tập tốt |
| **Thủ công** | - Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học.  - Vận dụng tốt các kiến thức vào trong thực hành.  - Biết vận dụng các kiến thức để làm được sản phẩm yêu thích.  - Hoàn thành sản phẩm đạt yêu cầu.  - Nắm chắc các quy trình gấp, cắt, dán các sản phẩm  - Có năng khiếu gấp, cắt dán biển báo giao thông  - Có năng khiếu về gấp, cắt dán theo mẫu  - Có năng khiếu làm dây đeo đồng hồ, làm vòng đeo tay,...  - Biết gấp, cắt, dán theo quy trình  - Khéo tay khi làm các sản phẩm thủ công |
| **Âm nhạc** | - Thuộc lời ca, giai điệu.  - Hát hay, biểu diễn tự nhiên  - Có năng khiếu hát và biểu diễn  - Giọng hát khỏe, trong. Biểu diễn tự tin |
| **Mỹ thuật** | - Vẽ đẹp  - Có năng khiếu vẽ  - Có năng khiếu nặn các con vật  - Vẽ theo mẫu đúng  - Biết phối hợp màu sắc khi vẽ  - Biết trang trí đường diềm, tô màu tự nhiên  - Biết vẽ dáng người, con vật, cốc theo mẫu  - Có năng khiếu vẽ theo chủ đề  - Biết vẽ, nặn các con vật  - Có tính sáng tạo khi vẽ, trang trí. |
| **Thể dục** | - Tập hợp được theo hàng dọc và biết cách dàn hàng.  - Thực hiện được các tư thế của tay khi tập Rèn luyện tư thế cơ bản.  - Thực hiện được các tư thế của chân và thân người khi tập Rèn luyện tư thế cơ bản.  - Biết cách chơi và tham gia được các Trò chơi.  - Tập hợp đúng hàng dọc và điểm số đúng.  - Biết cách chơi, tham gia được các Trò chơi và chơi đúng luật.  - Thực hiện được bài Thể dục phát triển chung  - Hoàn thiện bài Thể dục phát triển chung  - Thực hiện đứng nghiêm, nghỉ và quay phải, quay trái đúng hướng.  - Giữ được thăng bằng khi làm động tác kiễng gót và đưa 1 chân sang ngang.  - Tham gia được vào các trò chơi. Chơi đúng luật của trò chơi.  - Biết hợp tác với bạn trong khi chơi.  - Sáng tạo, linh hoạt trong khi chơi.  - Thực hiện các động tác theo đúng nhịp hô.  - Thuộc bài Thể dục phát triển chung.  - Thực hiện bài Thể dục phát triển chung nhịp nhàng và đúng nhịp hô.  - Tích cực tập luyện, đoàn kết, kỷ luật, trật tự.  - Xếp hàng và tư thế đứng nghiêm, nghỉ đúng.  - Thực hiện được những động tác Đội hình đội ngũ.  - Biết chào, báo cáo và xin phép khi ra vào lớp.  - Thực hiện được đi thường theo nhịp.  - Biết cách chơi và tham gia được Trò chơi.  - Biết cách đi thường theo hàng dọc.  - Thực hiện được các động tác Thể dục rèn luyện tư thế cơ bản.  - Tích cực tham gia tập luyện.  - Thực hiện được các bài tập rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản.  - Thực hiện được những bài tập phối hợp và khéo léo.  - Tham gia được các trò chơi đúng luật.  - Tích cực, sáng tạo trong khi chơi.  - Tập hợp đúng hàng dọc, điểm số chính xác và biết cách dàn hàng, dồn hàng theo hàng dọc.  - Biết cách tập hợp hàng ngang, cách dóng hàng và điểm số theo hàng ngang.  - Đứng nghiêm, nghỉ đúng. Thực hiện quay phải, trái đúng.  - Thực hiện được đi chuyển hướng phải, trái.  - Thực hiện được các bài Rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản.  - Linh hoạt, sáng tạo trong học tập.  - Thực hiện đầy đủ các bài tập trên lớp.  - Tích cực và siêng năng tập luyện.  - Thực hiện đúng các động tác cả bài Thể dục phát triển chung với hoa hoặc cờ.  - Hợp tác, đoàn kết với bạn trong khi chơi.  - Linh hoạt, sáng tạo trong khi chơi các Trò chơi.  - Thực hiện các động tác của Bài thể dục đúng phương hướng và biên độ.  - Phối hợp nhịp nhàng các bộ phận cơ thể khi tập luyện.  - Hoàn thành các động tác, bài tập, kỹ thuật các môn học.  - Bước đầu biết ứng dụng một số động tác vào hoạt động và tập luyện.  - Thực hiện đủ lượng vận động của những bài tập, động tác mới học.  - Thực hiện được một số bài tập của môn Thể thao tự chọn.  - Bước đầu biết phối hợp các động tác ném bóng đi xa hoặc trúng đích.  - Tự tổ chức được nhóm chơi Trò chơi.  - Thực hiện các động tác đúng phương hướng và biên độ.  - Điều khiển được chơi trò chơi đơn giản trong nhóm.  - Vận dụng được một số động tác vào hoạt động học tập và sinh hoạt.  - Tổ chức được nhóm chơi trò chơi và hướng dẫn được những trò chơi đơn giản. |

**2. Nhận xét học bạ theo thông tư 22 về năng lực**

**NHẬN XÉT TRONG SỔ HỌC BẠ VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC**

**I. NĂNG LỰC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực** | **Nhận xét** |
| Tự phục vụ, tự quản | - Ý thức phục vụ bản thân tốt.  - Chuẩn bị tốt bài học, bài làm trước khi đến lớp.  - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp chu đáo.  - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, dụng cụ học tập khi đến lớp.  - Sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp, gọn gàng  - Biết giữ gìn dụng cụ học tập.  - Ý thức phục vụ bản thân tốt.  - Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân.Trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  - Còn quên sách vở, đồ dùng học tập.  - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập nhưng chưa giữ gìn cẩn thận.  - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp chưa chu đáo. |
| Hợp tác | - Giao tiếp tốt: nói to, rõ ràng.  - Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.  - Có sự tiến bộ khi giao tiếp. Nói to, rõ ràng.  - Trình bày vấn đề rõ ràng, ngắn gọn.  - Trình bày rõ ràng, mạch lạc  - Biết hợp tác nhóm và tích cực giúp đỡ bạn trong nhóm.  - Tích cực tham gia hoạt động nhóm và trao đổi ý kiến với bạn.  - Chấp hành tốt sự phân công trong sinh hoạt nhóm.  - Hợp tác trong nhóm tốt.  - Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm  - Tổ chức, hợp tác nhóm có hiệu quả  - Còn rụt rè trong giao tiếp.  - Chưa mạnh dạn khi giao tiếp  - Chưa tích cực tham gia hợp tác nhóm và trao đổi ý kiến. |
| Tự học và giải quyết vấn đề | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.  - Luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao.  - Tự giác hoàn thành bài tập trên lớp.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập cá nhân.  - Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - Biết tự học, tự giải quyết các vấn đề học tập.  - Có khả năng tự học.  - Chưa có khả năng tự học mà cần sự giúp đỡ của thầy cô, cha mẹ.  - Có khả năng hệ thống hóa kiến thức.  - Ý thức tự học, tự rèn chưa cao  - Có ý thức tự học, tự rèn. |

**3. Nhận xét học bạ theo thông tư 22 về năng lực**

|  |  |
| --- | --- |
| Chăm học, chăm làm | - Đi học chuyên cần, đúng giờ.  - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Chăm học. Tích cực hoạt động.  - Tích cực tham gia văn nghệ của lớp và trường.  - Tích cực tham gia các phong trào lớp và trường.  - Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Biết giúp đỡ ba mẹ công việc nhà, giúp thầy cô công việc lớp.  - Tham gia hoạt động cùng bạn nhưng chưa tích cực.  - Năng nổ tham gia phong trào thể dục thể thao của trường, lớp.  - Ham học hỏi, tìm tòi  - Tích cực tham gia giữ vệ sinh trường lớp  - Thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn, thầy cô giáo. |
| Tự tin, trách nhiệm | - Tự tin khi trả lời.  - Mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân trước tập thể.  - Mạnh dạn phát biểu xây dựng bài.  - Tích cực phát biêu xây dựng bài.  - Tự chịu trách nhiệm về các việc làm của bản thân, không đổ lỗi cho bạn.  - Mạnh dạn nhận xét, góp ý cho bạn.  - Chưa mạnh dạn trao đổi ý kiến. |
| Trung thực, kỉ luật | - Trung thực, thật thà với bạn bè và thầy cô.  - Không nói dối, nói sai về bạn.  - Biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - Biết giữ lời hứa với bạn bè, thầy cô.  - Chấp hành tốt nội quy trường, lớp.  - Thật thà, biết trả lại của rơi cho người đánh mất. |
| Đoàn kết, yêu thương | - Hòa đồng với bạn bè.  - Hòa nhã, thân thiện với bạn bè.  - Đoàn kết, thân thiện với bạn trong lớp.  - Cởi mở, thân thiện, hiền hòa với bạn.  - Kính trọng thầy, cô giáo.  - Kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè.  - Biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.  - Yêu quý bạn bè và người thân.  - Quan tâm, giúp đỡ bạn bè.  - Lễ phép, kính trọng người lớn, biết giúp đỡ mọi người.  - Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.  - Biết giúp đỡ, luôn tôn trọng mọi người  - Luôn nhường nhịn bạn  - Biết quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè  - Kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo. |
| Tự học và giải quyết vấn đề | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.  - Mạnh dạn phát biểu xây dựng bài. Luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao.  - Tự giác hoàn thành bài tập trên lớp.  - Giải quyết tốt các vấn đề học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập cá nhân.  - Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - Biết tự học, tự giải quyết các vấn đề học tập.  - Có khả năng tự học  - Chưa có khả năng tự học mà cần sự giúp đỡ của thầy cô, cha mẹ.  - Có khả năng hệ thống hóa kiến thức  - Ý thức tự học, tự rèn chưa cao  - Khả năng ghi nhớ còn hạn chế  - Khả năng tư duy tốt  - Có ý thức tự học, tự rèn. |